TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hình tượng Quán Thế Âm trong các truyền thống Phật giáo

ISSN: 2734-9195 09:05 17/03/2025

Thế giới ngày càng phát triển, những giá trị vật chất có thể làm con người quên đi bản chất thật sự của hạnh phúc. Nhưng nếu biết quay về với tâm từ bi, học theo hạnh nguyện của Quán Thế Âm, chúng ta sẽ tìm được sự bình yên trong cuộc sống.

Tác giả: **Nguyễn Quốc Dũng**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 3/2025

Mở đầu: *Quán Thế Âm Bồ tát là một trong những vị Bồ tát được tôn kính nhất trong Phật giáo, được xem là biểu tượng của lòng từ bi vô hạn và khả năng cứu khổ cứu nạn. Trong suốt lịch sử phát triển, hình tượng Ngài xuất hiện rộng rãi trong cả ba truyền thống Phật giáo lớn: Nguyên thủy (Nam tông), Đại thừa (Bắc tông) và Kim Cang thừa (Mật tông).*

Cách diễn giải về Quán Thế Âm có sự khác biệt đáng kể giữa các truyền thống, từ hình tướng, phẩm tính đến phương thức thờ phụng và tu tập.

Từ hình ảnh một vị Bồ tát nam thần trong Ấn Độ giáo và Phật giáo sơ kỳ, Quán Thế Âm dần được nữ tính hóa tại Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản và trở thành một vị Bồ tát gần gũi, che chở chúng sinh như một người mẹ hiền. Trong Phật giáo Tây Tạng, Ngài lại được xem là vị Bổn tôn.

Từ khóa: Quán Thế Âm, truyền thống Phật giáo, tín ngưỡng, hình tượng

1. 

2. **1. Quán Thế Âm trong kinh điển Phật giáo**

1.1. Quán Thế Âm trong kinh điển Đại thừa

Trong truyền thống Phật giáo Đại thừa, Quán Thế Âm xuất hiện trong nhiều bộ kinh quan trọng, đặc biệt nhấn mạnh vai trò cứu độ và hóa hiện tùy duyên để giúp đỡ chúng sinh.

Kinh Pháp Hoa (Phẩm Phổ Môn): Phẩm Phổ Môn (phẩm thứ 25) là bộ kinh quan trọng nhất đề cập đến Quán Thế Âm. Trong phẩm này, đức Phật Thích Ca giảng rằng nếu chúng sinh gặp nạn mà nhất tâm xưng niệm danh hiệu Quán Thế Âm thì ngài sẽ tức khắc cứu giúp. Quán Thế Âm có thể hóa thân thành 33 loại hình tướng khác nhau, từ Phật, Bồ tát, Tỳ kheo, Đồng nam, Đồng nữ, đến các vị vua, thần, quỷ thần… để tùy duyên giáo hóa.

Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni: Bộ kinh này nhấn mạnh 12 đại nguyện của Quán Thế Âm, trong đó quan trọng nhất là cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi đau khổ. Kinh cũng đề cập đến thần chú Đại Bi (Om Mani Padme Hum), được xem là một trong những thần chú quan trọng nhất trong Phật giáo Đại thừa.



Chạm khắc gỗ Quán Âm đời Bắc Tống, khoảng năm 1025. Tượng Bồ tát thân nam, vương miện trên đầu biểu thị Phật A Di Đà.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm: Trong kinh này, Quán Thế Âm Bồ tát trình bày về Nhĩ căn viên thông, tức là phương pháp quán chiếu âm thanh để chứng ngộ. Đây là

pháp môn quan trọng dành cho người tu tập theo hạnh Quán Thế Âm.

1.2. Quán Thế Âm trong kinh điển Nguyên thủy

Trong Phật giáo Nguyên thủy (Theravāda), không có hình tượng Quán Thế Âm rõ ràng như trong Đại thừa. Tuy nhiên, nhiều học giả cho rằng hạnh từ bi của Quán Thế Âm có thể liên hệ với các vị chư thiên trong hệ thống kinh điển Pāli:

Phạm Thiên (Brahma): Đại diện cho lòng từ bi cao cả, có phần tương đồng với Quán Thế Âm.

Tứ Đại Thiên Vương: Đặc biệt là Tỳ Sa Môn Thiên Vương (Vaisravana), cũng được xem là vị thần hộ trì và bảo vệ chúng sinh.

1.3. Quán Thế Âm trong kinh điển Mật tông

Trong Phật giáo Tây Tạng (Kim Cang thừa), Quán Thế Âm có một vị trí vô cùng quan trọng. Ngài được xem là vị Bổn tôn có liên hệ trực tiếp với Đạt Lai Lạt Ma và thường xuất hiện trong nhiều hình thái:

Tứ Thủ Quán Âm (Chenrezig): Có bốn tay, hai tay trước chắp lại, hai tay sau cầm chuỗi hạt và hoa sen, biểu tượng của từ bi và trí tuệ.

Quán Âm Nghìn Tay Nghìn Mắt: Biểu trưng cho năng lực cứu độ vô biên.

Quán Âm Nhất Liên Hoa: Hình tượng liên kết với đức Phật A Di Đà trong Tịnh Độ tông Tây Tạng.

2. So sánh hình tượng Quán Thế Âm giữa các truyền thống

Truyền thống	Tên gọi và Hình tượng	Đặc điểm và Vai trò
Nguyên thủy (Theravāda)	Không có hình tượng Quán Thế Âm rõ ràng	Nhấn mạnh hạnh từ bi nhưng không có hệ thống thờ phụng riêng
Đại thừa (Bắc tông)	Quán Thế Âm - Có thể là nam hoặc nữ	Biểu tượng từ bi, hóa thân đa dạng, đặc biệt phổ biến trong tín ngưỡng dân gian
Mật tông (Tây Tạng)	Chenrezig - Tứ Thủ Quán Âm	Được xem là vị Bổn tôn quan trọng, hóa thân của đức Đạt Lai Lạt Ma

3. Hình tượng Quán Thế Âm trong Văn hóa và Nghệ thuật

Hình tượng Quán Thế Âm Bồ tát được lưu truyền sâu rộng trong nhiều nền văn hóa, với sự biến đổi linh hoạt để phù hợp với tín ngưỡng bản địa. Tuy nhiên, điểm chung vẫn là tinh thần từ bi, cứu độ chúng sinh, luôn lắng nghe và ứng hiện để giúp đỡ mọi người trong lúc hoạn nạn.

Việt Nam: Quán Âm Nam Hải - Người mẹ che chở trên biển cả

Ở Việt Nam, hình ảnh Bồ tát QuánThế Âm rất phổ biến, đặc biệt là Quán Âm Nam Hải, được tôn kính như vị Bồ tát bảo hộ ngư dân, cứu độ chúng sinh khỏi nạn sóng to gió lớn. Ngư dân tin rằng ngài hiển linh, che chở họ khỏi bão tố và hiểm nguy.



Tượng Bồ tát Quán Thế Âm, chùa Linh Ứng, Đà Nẵng, Việt Nam - Ảnh: Minh Khang

Ở làng chài Cửa Đại, Quảng Nam, có một câu chuyện được truyền tụng nhiều đời. Một lần, vào mùa biển động, một đoàn thuyền đánh cá bị cuốn vào cơn bão lớn. Trong đêm tối mịt mù, họ nhìn thấy một ánh sáng trắng rực rỡ trên mặt biển, như hình bóng của Quán Âm. Chỉ trong khoảnh khắc, sóng gió dịu lại, thuyền trôi dạt vào bờ an toàn. Dân làng tin rằng đó là sự linh ứng của Bồ tát, từ đó người dân lập miếu thờ Quán Âm Nam Hải.

Hình ảnh Quán Âm Nam Hải không chỉ tồn tại trong tín ngưỡng dân gian mà còn xuất hiện phổ biến trong nghệ thuật, Ngài đứng trên tòa sen, tay cầm bình tịnh thuỷ, xung quanh là sóng nước.

Ở Việt Nam có những ngôi chùa nổi tiếng thờ Bồ tát Quan Âm, đó là Chùa Hương ở Mỹ Đức, Hà Nội.

Chùa Linh Ứng (Đà Nẵng) có tượng Quán Thế Âm cao 67m, lớn nhất Việt Nam. Tượng quay mặt ra biển Đông, mang ý nghĩa hộ trì cho ngư dân.

Chùa Bút Tháp (Bắc Ninh) có pho tượng Quán Âm nghìn mắt nghìn tay, cao 3,7m, được tạo tác vào thế kỷ 17. Tượng này có 11 đầu xếp chồng lên nhau, tượng trưng cho trí tuệ của Quán Âm quan sát mọi cảnh khổ. Hai tay chính của tượng chắp trước ngực, 40 cánh tay lớn giang rộng, còn 952 cánh tay nhỏ khác xếp theo vòng tròn, mỗi tay có một con mắt.

Trung Quốc: Quán Âm Bạch Y - Biểu tượng của lòng từ bi

Từ thời nhà Đường, Quán Âm ở Trung Quốc dần mang hình dáng nữ giới, trở thành hình tượng phổ biến nhất trong tín ngưỡng dân gian. Đặc biệt, Quán Âm Bạch Y (mặc áo trắng, tay cầm bình cam lộ) là biểu tượng của lòng từ bi, thanh khiết.



Tranh vẽ Quán Âm Bạch Y, Trung Quốc - Ảnh: Tú Linh

Tương truyền, có một người phụ nữ góachồng, một mình nuôi con trai nhỏ. Một ngày nọ, đứa bé bị ốm nặng, bà không có tiền chạy chữa, chỉ biết cầu nguyện trước tượng Quán Âm trong làng. Đêm đó, bà mơ thấy Quán Âm trao cho bà một cành dương liễu và bảo: “Hãy mang lá này nấu nước cho con uống.” Sáng hôm sau, bà tìm được một nhành cây giống trong giấc mơ, làm theo lời chỉ dạy, và kỳ diệu thay, con bà khỏi bệnh. Từ đó, người dân tin rằng nước cam lộ của Quán Âm có thể chữa lành bệnh tật, hình ảnh bình cam lộ trở thành một biểu tượng quan trọng trong nghệ thuật Phật giáo.

Ở Trung Quốc có những ngôi chùa nổi tiếng thờ Bồ tát Quán Âm. Chùa Phổ Đà được xem là một trong bốn thánh địa Phật giáo Trung Hoa. Theo truyền thuyết, một vị cao tăng từ Ấn Độ khi mang tượng Quán Âm về Trung Quốc đã gặp bão lớn trên biển. Ông cầu nguyện và được Quán Âm dẫn đường đến đảo Phổ Đà, từ đó nơi đây trở thành trung tâm thờ Ngài. Bức tượng Quán Âm nghìn tay cao 18m.

Chùa Quán Âm Đông Lâm (Giang Tây): Đây là một trong những ngôi chùa lâu đời nhất thờ Quán Âm tại Trung Quốc. Nổi bật nhất là tượng Quán Âm nghìn tay bằng đồng cao hơn 22m, đặt tại trung tâm chính điện.

Chùa Hương Tích (Hà Nam, Trung Quốc) có pho tượng Quán Âm bằng đá cẩm thạch, được tạc vào thời nhà Tống. Kiến trúc chùa hòa hợp với núi rừng, tạo không gian thanh tịnh cho người hành hương.

Nhật Bản: Kannon Bosatsu - Sự dịu dàng trong Phật giáo Đại thừa

Ở Nhật Bản, Bồ tát Quán Âm được gọi là Kannon Bosatsu (観音菩薩), xuất hiện với nhiều

hình tượng khác nhau. Trong đó, Jibo Kannon (Quán Âm từ mẫu) là hình ảnh phổ biến, thể hiện tình thương của một người mẹ đối với muôn loài.



Tượng Jibo Kannon, Aizu Wakamatsu, Tỉnh Fukushima, Nhật Bản - Ảnh: St

Truyền thuyết có người phụ nữ nghèo bị bệnh nặng nhưng vẫn cố gắng chăm sóc con trai nhỏ. Vì không có tiền mua thuốc, bà cầu nguyện trước tượng Kannon trong chùa làng. Một đêm, bà mơ thấy Kannon xuất hiện và nói: “Tình thương của con dành cho con trai giống như lòng từ bi của ta với tất cả chúng sinh. Con hãy để lòng mình rộng mở, đừng giữ mãi nỗi lo âu”.

Hôm sau, một nhà sư đi ngang qua, thấy hai mẹ con nghèo khổ nên tặng họ một túi gạo và ít thuốc. Bà nhận ra rằng lòng từ bi của Quán Âm không chỉ đến từ phép màu, mà còn thể hiện qua lòng tốt của những con người xung quanh.

Ở Nhật Bản có những ngôi chùa nổi tiếng thờ Bồ tát Quán Âm. Chùa Sensō-ji (Tokyo) là ngôi chùa cổ nhất Tokyo, xây dựng từ năm 628. Theo truyền thuyết, hai anh em ngư dân vớt được một bức tượng Kannon nhỏ từ sông Sumida. Họ đặt tượng trong nhà để thờ, nhưng tượng luôn tự quay về vị trí cũ. Thấy vậy, lãnh chúa địa phương quyết định xây chùa để tôn thờ tượng Quán Âm.

Chùa Hase-dera (Kamakura) nổi tiếng với pho tượng Quán Âm cao 9,18m, tạc từ một khối gỗ mộc vàng. Theo truyền thuyết, pho tượng này được đẽo từ một thân cây cổ thụ khổng lồ, cùng với một tượng Quán Âm khác, sau đó trôi dạt đến Nhật Bản.

Chùa Sanjūsangen-dō (Kyoto): Ngôi chùa nổi tiếng với tổng cộng 1.001 pho tượng Quán Âm nghìn tay. Pho tượng Quán Âm lớn nhất đặt ở trung tâm, trong khi 1.000 pho tượng nhỏ hơn xếp thành hai dãy dọc theo chiều dài chùa.

Mỗi pho tượng có 11 đầu nhỏ trên đỉnh và nhiều cánh tay, biểu tượng cho sự từ bi vô hạn của Quán Âm. Chùa được xây dựng vào năm 1164, nhưng sau trận hỏa hoạn lớn đã được trùng tu vào thế kỷ 13. Đặc biệt, gian chính của chùa dài 120 mét, với 33 khoảng cột đỡ, tạo nên không gian thiền định uy nghiêm.

Tây Tạng: Chenrezig - Hóa thân của Đạt Lai Lạt Ma

Trong Phật giáo Tây Tạng, Bồ tát Quán Thế Âm được gọi là Chenrezig,

và được xem là hóa thân của đức Đạt Lai Lạt Ma. Người Tây Tạng tin rằng Ngài luôn tái sinh để dẫn dắt chúng sinh thoát khỏi khổ đau.



Tranh Thangka Chenrezig, Tây Tạng - Ảnh: St

Ở Tây Tạng có những ngôi chùa nổi tiếng thờ Bồ tát Quán Âm. Đại Chiêu Tự (Jokhang, Lhasa), được xem là ngôi chùa linh thiêng nhất Tây Tạng, Đại Chiêu Tự thờ pho tượng Quán Âm cổ, do công chúa Văn Thành mang từ Trung Hoa sang vào thế kỷ 7.

Chùa có lối kiến trúc hòa quyện giữa phong cách Tây Tạng và Trung Hoa, với nhiều bức bích họa mô tả sự tích Chenrezig - danh xưng của Quán Âm trong truyền thống Tây Tạng.

Chùa Ganden (Lhasa): Là trung tâm của truyền thống Gelug (Hoàng Mạo), chùa Ganden thờ Quán Âm như một trong những Bổn tôn quan trọng. Các vị Đạt Lai Lạt Ma thường trì tụng thần chú của Chenrezig để cầu nguyện cho thế giới hòa

bình.

Chùa Samye (Shannan, Tây Tạng): Chùa Phật giáo đầu tiên ở Tây Tạng, xây dựng vào thế kỷ 8. Chùa có nhiều tượng Quán Âm được tạc theo hình tướng Kim Cang thừa, phản ánh sự kết hợp giữa Mật tông và Đại thừa.

Những ngôi chùa thờ Quán Âm trên khắp thế giới không chỉ là trung tâm tín ngưỡng, mà còn mang giá trị lịch sử, kiến trúc và nghệ thuật. Qua các sự tích và hình tượng Quán Âm ở từng quốc gia, ta thấy rõ tinh thần từ bi phổ quát của Ngài, luôn hiển linh để cứu độ chúng sinh.

4. Ứng dụng tư tưởng Quán Thế Âm trong đời sống hiện đại

4.1. Thực hành hạnh từ bi và lắng nghe

Kinh điển ghi lại rằng, Quán Thế Âm Bồ tát luôn quán sát tiếng kêu đau khổ của chúng sinh mà ứng hiện để cứu giúp. Trong đời sống hiện

đại, mỗi người có thể học theo ngài bằng cách lắng nghe và thấu hiểu người khác.

“Hạnhtừ bivàlắng nghe” hiện hữu thường ngày, dường như tất cả những ai mến mộ Phật pháp, học và thực hành giáo lý Phật đà đều mang “tâm từ bi cùng hạnh lắng nghe” làm hành trang bên mình. Rất nhiều câu chuyện thực tế, một ví dụ có thể kể đến: Ở một bệnh viện nọ, có một y tá trẻ thường xuyên bị căng thẳng vì công việc. Một ngày, cô thấy một bác sĩ già dành hơn 30 phút chỉ để trò chuyện với một bệnh nhân lớn tuổi. Khi cô hỏi tại sao bác sĩ lại dành nhiều thời gian như vậy, ông đáp: “Đôi khi, người ta không cần thuốc men, mà chỉ cần ai đó thực sự lắng nghe”.

Từ hôm đó, cô y tá bắt đầu thay đổi cách làm việc, dành thời gian lắng nghe bệnh nhân nhiều hơn. Cô nhận ra rằng khi con người được thấu hiểu, họ sẽ bớt đau khổ hơn.

4.2. Thiền quán và trì niệm thần chú Đại Bi

Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm thuyết rằng Quán Thế Âm chứng đắc giác ngộ nhờ Nhĩ căn viên thông, tức là quán chiếu âm thanh. Ngày nay, phương pháp này có thể ứng dụng qua thiền định và trì niệm thần chú.

Một doanh nhân trẻ bị stress nặng, thường xuyên mất ngủ và căng thẳng. Một ngày nọ, anh tìm đến một thiền sư và hỏi: “Thưa thiền sư, làm sao để tâm con bớt xao động”?

Vị thiền sư cười và bảo: “Con hãy thử nghe tiếng chuông chùa thật chậm rãi, không nghĩ gì cả”.

Anh làm theo, lắng nghe từng tiếng chuông một cách sâu sắc. Dần dần, tâm anh trở nên an tĩnh hơn. Sau này, anh tập thiền và trì niệm thần chú, nhận ra rằng sự bình yên không đến từ bên ngoài, mà từ chính cách mình lắng nghe thế giới.

4.3. Bảo vệ môi trường và cộng đồng

Quán Âm không chỉ là Bồ tát của lòng từ bi mà còn tượng trưng cho sự hòa hợp với thiên nhiên. Ngày nay, tinh thần của Ngài có thể được ứng dụng vào việc bảo vệ môi trường và cộng đồng.

Câu chuyện tại một ngôi chùa nhỏ ở miền quê, có một sư cô già thường dạy trẻ em trong làng về việc bảo vệ cây xanh. Một ngày, có đứa bé hỏi: “Sư cô ơi, tại sao lại phải trồng cây”?

Sư cô mỉm cười và nói: “Cây cối cũng như Bồ tát Quán Âm, chúng không nói, nhưng luôn lặng lẽ cho chúng ta bóng mát, không khí trong lành và cuộc sống”.

Những đứa trẻ lớn lên với tình yêu thiên nhiên, và sau này, chúng quay trở lại trồng thêm nhiều cây hơn cho làng.

Không chỉ những câu chuyện nhỏ, những ví dụ vừa nêu, việc ứng dụng tư tưởng Quán Thế Âm thể hiện rõ nét ở những chùa, tự viện (điển hình ở Việt Nam): Nhiều khóa lễ, tụng kinh, sám hối trở thành thời khóa định kỳ của hàng ngàn đạo tràng như khóa lễ tụng kinh Phổ Môn, khóa lễ tụng kinh Diệu Pháp Liên Hoa, khóa lễ sám hối Ngũ Bách Danh... đều là những khóa lễ xưng tán và cảm niệm công đức sâu rộng, hạnh nguyện đức Quán Thế Âm Bồ tát.

5. Kết luận

Hình tượng Quán Thế Âm Bồ tát không chỉ xuất hiện trong kinh điển Phật giáo Đại thừa mà còn thấm sâu vào đời sống văn hóa, nghệ thuật của nhiều quốc gia. Dù được thể hiện qua nhiều hình thái khác nhau, từ Quán Âm Nam Hải của ngư dân Việt Nam, Quán Âm Bạch Y trong tín ngưỡng Trung Quốc, Kannon Bosatsu từ bi của Nhật Bản hay Chenrezig gắn liền với truyền thống Tây Tạng,

tất cả đều chung một ý nghĩa: lòng từ bi vô biên, sự lắng nghe sâu sắc và tinh thần cứu khổ cứu nạn.

Trong đời sống hiện đại, tư tưởng của Quán Thế Âm là việc thực hành hạnh lắng nghe và thấu hiểu giúp con người giảm bớt tranh chấp, tạo ra môi trường sống hòa thuận hơn.

Thế giới ngày càng phát triển, những giá trị vật chất có thể làm con người quên đi bản chất thật sự của hạnh phúc. Nhưng nếu biết quay về với tâm từ bi, học theo hạnh nguyện của Quán Thế Âm, chúng ta sẽ tìm được sự bình yên trong cuộc sống. Không cần phải đợi đến khi có khó khăn mới cầu xin sự cứu độ, mà hãy để tinh thần của ngài thấm nhuần vào từng lời nói, hành động của ta. Khi mỗi người biết lắng nghe, biết yêu thương, biết sống trách nhiệm với xã hội và thiên nhiên, thì ngay trong đời này, chúng ta đã thực sự bước vào con đường của Bồ tát hạnh.

Và khi đó, Quán Thế Âm không chỉ là một hình tượng trong kinh điển hay nghệ thuật, mà còn là một biểu tượng sống động trong chính trái tim mỗi người.

Tác giả: **Nguyễn Quốc Dũng**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 3/2025.

***

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Kinh Diệu pháp Liên Hoa, phẩm Phổ Môn, Hán dịch: Ngài Cưu Ma La Thập, Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh, NXB Tôn giáo, 2021.

2. Kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, Sa môn Dà Phạm Đạt Mạ, Dịch Giả: Thích Thiền Tâm, 2012.

3. Bộ kinh Thủ Lăng Nghiêm, biên dịch: Cư sỹ Tâm Minh - Lê Đình Thám (1897 - 1969), NXB Tôn Giáo, 2021.

4. Thích Nhất Hạnh (1999), Nẻo Về Của Ý, Nhà xuất bản Lá Bối.

5. The Dalai Lama (2005), The Path to Enlightenment, Snow Lion Publications.